

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Số: 156/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Bến Tre, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 224/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lê Hữu P, sinh năm 1990

- Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm: 1993

Cùng nơi cư trú: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 tháng 7 năm 2021 các đương sự thỏa thuận:

Ông Lê Hữu P và bà Phạm Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào năm 2015. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không đạt kết quả, vì vậy hai vợ chồng đã ly thân được khoảng 01 tháng nay.

Nay ông P và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phạm Gia H sinh ngày 01/02/2016, hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà H nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Hữu P và bà Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phạm Gia H, sinh ngày 01/02/2016, hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà H nuôi con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Hữu P được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Hữu P và bà Phạm Thị Ngọc H đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà H, ông P phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005372 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà H, ông P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã S, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi